

### III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ PHÂN LOẠI KHU VỰC, VỊ TRÍ ĐẤT TẠI CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

#### THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

##### 1. XÃ NGHĨA NINH

<b>Khu vực nông thôn</b>	
<b>Khu vực 1</b>	<b>Các thôn 5, 6, 7, 8</b>
Vị trí 1	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường có chiều rộng bình quân > 3m
Vị trí 2	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường có chiều rộng > 2m đến 3m
Vị trí 3	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại
<b>Khu vực vùng ven</b>	
<b>Khu vực 3</b>	<b>Tất cả các khu vực trên địa bàn xã (trừ khu vực áp dụng giá đất ở nông thôn)</b>
Vị trí 1	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường liên xã; đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 5 m
Vị trí 2	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 3 m đến 5 m
Vị trí 3	Áp dụng đối với các lô đất tại các trục đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 2 m đến 3 m
Vị trí 4	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại

##### 2. XÃ THUẬN ĐỨC

<b>Khu vực nông thôn</b>	
<b>Khu vực 1</b>	<b>Toàn bộ khu vực cách đường Hồ Chí Minh 100 mét về phía Tây</b>
Vị trí 1	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường có chiều rộng bình quân > 3m
Vị trí 2	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường có chiều rộng > 2m đến 3m
Vị trí 3	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại
<b>Khu vực vùng ven</b>	
<b>Khu vực 3</b>	<b>Các khu vực trên địa bàn xã (trừ khu vực áp dụng giá đất ở nông thôn)</b>
Vị trí 1	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường liên xã; đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 5 m
Vị trí 2	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 3 m đến 5 m
Vị trí 3	Áp dụng đối với các lô đất tại các trục đường hiện trạng có chiều rộng bình

	quân > 2 m đến 3 m
Vị trí 4	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại

### 3. XÃ QUANG PHÚ

<b>Khu vực vùng ven</b>	
<b>Khu vực 1</b>	<b>Toàn bộ khu tái định cư xã Quang Phú</b>
Vị trí 1	Áp dụng đối với các lô đất có mặt tiền đường 15 m hoặc đường từ 10,5 m đến <15 m đã đầu tư cơ sở hạ tầng (đổ nhựa hoặc bê tông)
Vị trí 2	Áp dụng đối với các lô đất có mặt tiền đường từ 10,5 m đến < 15 m và chưa đầu tư cơ sở hạ tầng (chưa đổ nhựa hoặc bê tông)
Vị trí 3	Áp dụng đối với các lô đất các trục đường còn lại
<b>Khu vực 2</b>	<b>Các khu vực còn lại trên địa bàn xã</b>
Vị trí 1	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường liên xã; đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 5 m
Vị trí 2	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 3 m đến 5 m
Vị trí 3	Áp dụng đối với các lô đất tại các trục đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 2 m đến 3 m
Vị trí 4	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại

### 4. XÃ LỘC NINH

<b>Khu vực vùng ven</b>	
<b>Khu vực 2</b>	<b>Toàn bộ khu vực Lộc Đại (từ thôn 1 đến thôn 7) và các khu tái định cư I, II</b>
Vị trí 1	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường liên xã; đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 5 m
Vị trí 2	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 3 m đến 5 m
Vị trí 3	Áp dụng đối với các lô đất tại các trục đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 2 m đến 3 m
Vị trí 4	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại
<b>Khu vực 3</b>	<b>Các khu vực còn lại trên địa bàn xã</b>
Vị trí 1	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường liên xã; đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 5 m
Vị trí 2	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 3 m đến 5 m
Vị trí 3	Áp dụng đối với các lô đất tại các trục đường hiện trạng có chiều rộng bình

	quân > 2 m đến 3 m
Vị trí 4	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại

## 5. XÃ BẢO NINH

<b>Khu vực vùng ven</b>	
<b>Khu vực 1</b>	<b>Thôn Mỹ Cảnh, Đồng Dương</b>
Vị trí 1	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường liên xã; đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 5 m
Vị trí 2	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 3 m đến 5 m
Vị trí 3	Áp dụng đối với các lô đất tại các trục đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 2 m đến 3 m
Vị trí 4	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại
<b>Khu vực 2</b>	<b>Thôn Sa Động, Trung Bính, Hà Dương, Hà Thôn</b>
Vị trí 1	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường liên xã; đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 5 m
Vị trí 2	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 3 m đến 5 m
Vị trí 3	Áp dụng đối với các lô đất tại các trục đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 2 m đến 3 m
Vị trí 4	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại
<b>Khu vực 3</b>	<b>Thôn Hà Trung, Cờ Phú</b>
Vị trí 1	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường liên xã; đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 5 m
Vị trí 2	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 3 m đến 5 m
Vị trí 3	Các lô đất tại các trục đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 2 m đến 3 m
Vị trí 4	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại

## 6. XÃ ĐỨC NINH

<b>Khu vực vùng ven</b>	
<b>Khu vực 2</b>	<b>Thôn Giao Tế, Đức Thị, Đức Giang, Đức Điền, Đức Phong</b>
Vị trí 1	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường liên xã; đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 5 m

Vị trí 2	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 3 m đến 5 m
Vị trí 3	Các lô đất tại các trục đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 2 m đến 3 m
Vị trí 4	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại
<b>Khu vực 3</b>	<b>Trên toàn địa bàn các thôn còn lại</b>
Vị trí 1	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường liên xã; đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 5 m
Vị trí 2	Áp dụng đối với các lô đất ở tại các đường rẽ từ đường liên thôn; các tuyến đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 3 m đến 5 m
Vị trí 3	Các lô đất tại các trục đường hiện trạng có chiều rộng bình quân > 2 m đến 3 m
Vị trí 4	Áp dụng đối với các lô đất ở các trục đường còn lại